BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2142 /BC-BYT	*Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 20/12/2021 đến 16h00 ngày 21/12/2021)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc tới nay gần 275,9 triệu ca, hơn 5,3 triệu ca tử vong. Trong 24 giờ qua, thế giới ghi nhận hơn 558.000 ca nhiễm và 5,5 ca tử vong.

Ngày 20/12, Tổng Giám đốc Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tuyên bố biến thể Omicron của virus SARS-CoV-2 lây lan nhanh hơn biến thể Delta và đang gây bệnh cho những người đã tiêm vaccine hoặc đã hồi phục sau khi mắc COVID-19. Đến nay, biến thể Omicon hiện đã lây lan tới 89 quốc gia. Omicron lây lan rất nhanh, song hiện chưa có số liệu chính xác về mức độ nghiêm trọng của bệnh mà biến thể này gây ra.

Phát biểu họp báo với phóng viên tại trụ sở WHO ở Geneva, Tổng Giám đốc Tedros Adhanom Ghebreyesus nêu rõ: "Có bằng chứng nhất quán cho thấy biến thể Omicron lây nhanh hơn đáng kể so với biến thể Delta. Những người đã tiêm phòng vaccine hoặc hồi phục sau khi mắc COVID-19 nhiều khả năng nhiễm hoặc tái nhiễm". Ngoài ra, người đứng đầu WHO cũng khẳng định năm 2022 phải là năm "chúng ta kết thúc đại dịch".

Châu Âu đang là điểm nóng của dịch COVID-19 với hơn 60% số ca mắc mới COVID-19 hằng ngày trên toàn cầu tập trung tại châu lục này. Trong khi đó, sự lây lan nhanh chóng của biến thể Omicron virus SARS-CoV-2 trên khắp châu Âu và Mỹ, đang đặt ra những thách thức lớn, đe dọa ảnh hưởng đến khả năng phục hồi của kinh tế thế giới.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 21/12/2021, cả nước ghi nhận 1.571.780 ca mắc, trong đó 1.567.831 ca trong nước. Đến nay đã có 1.160.090 người khỏi bệnh, 29.791 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.568.928 ca, trong đó có 1.566.261 ca trong nước (99,8%), 1.157.273 người đã khỏi bệnh (73,8%), 29.756 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 16.325 ca mắc mới, trong đó 16.316 ca ghi nhận trong nước (tăng 1.350 ca so với ngày trước đó) tại 62 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (1.704), Cà Mau (1.590), Tây Ninh (939), Hồ Chí Minh (813), Khánh Hòa (798), Cần Thơ (797), Đồng Tháp (788), Bến Tre (606), Vĩnh Long (599), Bạc Liêu (507), Trà Vinh (485), Bình Định (429),

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Tiền Giang (390), Bà Rịa - Vũng Tàu (378), Thừa Thiên Huế (370), Thanh Hóa (364), Sóc Trăng (349), Hậu Giang (325), Đồng Nai (284), Kiên Giang (276), Hưng Yên (259), Lâm Đồng (254), An Giang (250), Bình Thuận (248), Quảng Ngãi (245), Hải Phòng (235), Bắc Ninh (202), Đà Nẵng (169), Nghệ An (153), Đắk Lắk (139), Bình Dương (134), Quảng Nam (120), Đắk Nông (108), Quảng Ninh (91), Hà Giang (91), Vĩnh Phúc (80), Nam Định (67), Lạng Sơn (62), Phú Yên (55), Bình Phước (52), Long An (51), Ninh Thuận (49), Phú Thọ (45), Hải Dương (41), Thái Bình (39), Quảng Trị (37), Hòa Bình (32), Bắc Giang (26), Hà Nam (26), Sơn La (24), Quảng Bình (24), Thái Nguyên (23), Ninh Bình (17), Hà Tĩnh (14), Kon Tum (14), Yên Bái (12), Gia Lai (9), Lào Cai (8), Tuyên Quang (8), Cao Bằng (8), Điện Biên (2), Lai Châu (2).

+ Có 9 ca nhập cảnh ghi nhận tại Tây Ninh (5), Quảng Nam (2), Vĩnh Phúc (1), Quảng Trị (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.704 ca mắc, trong đó 202 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 1.452 ca tầm soát trong cộng đồng, 45 ca trong khu cách ly và 5 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (1.704 ca) được phân bố tại 30 quận, huyện như sau: Hoàng Mai 225, Đống Đa 223, Hà Đông 133, Nam Từ Liêm 97, Cầu Giấy 96, Long Biên 91, Hai Bà Trưng 82, Ba Đình 60, Thường Tín 56, Gia Lâm 52, Thanh Trì 52, Đông Anh 51, Hoàn Kiếm 51, Ứng Hòa 40, Thanh Xuân 39, Đan Phượng 38, Bắc Từ Liêm 35, Hoài Đức 34, Tây Hồ 32, Thanh Oai 31, Mê Linh 26, Chương Mỹ 24, Sóc Sơn 22, Thạch Thất 20, Sơn Tây 16, Phú Xuyên 14, Ba Vì 12, Mỹ Đức 8, Quốc Oai 5 và 6 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Bến Tre (giảm 379), Phú Yên (giảm 182), Sóc Trăng (giảm 99).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Cà Mau (tăng 623), Quảng Ngãi (tăng 214), Huế (tăng 156).

- Có 2/63 tỉnh (Bắc Kạn, Lai Châu) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 11.309 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 69,3% tổng số mắc trong ngày), tăng 2.309 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 142 ca cộng đồng (giảm 19 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 95.496 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 148 ca cộng đồng (tăng 10 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 27.465 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.654 ca cộng đồng (tăng 1.271 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 27.381 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 134 ca cộng đồng (tăng 56 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 9.616 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Cà Mau tăng 3.947 ca, TP. Hà Nội tăng 1.822 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Hồ Chí Minh (giảm 1.699 ca), Sóc Trăng (giảm 1.323 ca), Bình Dương (giảm 378 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.157.273 người đã khỏi bệnh (73,8%), tăng 50.191 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 381.899 trường hợp, trong đó có 7.740 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 5.460; (2) Thở ô

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

xy dòng cao HFNC: 1.250; (3) Thở máy không xâm lấn: 137; (4) Thở máy xâm lấn: 874; (5) EMO: 19.

Trong ngày 20/12, ghi nhận 225 trường hợp tử vong (tăng 10 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (56) trong đó có 6 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Đồng Nai (1), Cà Mau (1), Long An(1), Quảng Nam (1), Tây Ninh (1), Vĩnh Long (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Đồng Nai (30), An Giang (22), Bình Dương (16), Bến Tre (14), Sóc Trăng (11), Tiền Giang (11), Vĩnh Long (9), Long An (8), Đồng Tháp (8), Cần Thơ (8), Bình Thuận (7), Khánh Hòa (4), Cà Mau (3), Gia Lai (2), Đắk Nông (2), Lâm Đồng (2), Bình Phước (2), Bà Rịa - Vũng Tàu (2), Kiên Giang (2), Trà Vinh (2), Nghệ An (1), Quảng Nam (1), Bịnh Định (1), Đà Nẵng (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế có Công văn số 10815/BYT-DP ngày 21/12/2021 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hướng dẫn quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19.

- Bộ Y tế ban hành Quyết định số 5785/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 về việc Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 dành cho người từ 18 tuổi trở lên.

- Bộ Y tế ban hành Quyết định số 5772/QĐ-BYT ngày 20/12/2021 về việc ban hành Biểu mẫu và quy trình cấp Hộ chiếu vắc xin.

- Bộ Y tế xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác phòng chống dịch và tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại tỉnh Tây Ninh ngày 24/12/2021.

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân hiểu về chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; không mặc cảm, kỳ thị những người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19; người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 20/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 34.729.350 mẫu cho 76.785.540 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 29.076.486 mẫu tương đương 73.037.601 lượt người, tăng 104.238 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.593.650 mẫu gộp cho 46.689.507 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 20/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 171.616.734 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

+ Vắc xin AstraZeneca: 56.997.376 liều

+ Vắc xin Pfizer và Moderna: 59.198.710 liều

+ Vắc xin Sinopharm: 48.761.200 liều

+ Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều

+ Sputnik V: 1.508.998 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 82.858.996 liều

+ 28.431.296/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.

+ 29.027.700/51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

+ 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm

+ 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.

+ 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.

- Nguồn viện trợ COVAX: 41.111.910 liều

- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 20.761.980 liều

- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 171,6 triệu liều vắc xin vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 104 đợt với tổng số 154,5 triệu liều , còn khoảng 17,1 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 20/12/2021, cả nước đã tiêm được 140.438.803 liều (trong ngày tiêm được 981.748 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 91% số vắc xin phân bổ 104 đợt.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng trong năm 2021, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian và bắt đầu triển khai tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 130.768.533 liều, trong đó có 69.247.890 mũi 1; 60.158.756 mũi 2; 1.026.126 mũi 3 (đối với vắc xin Abdala); 61.660 liều bổ sung và 274.101 liều nhắc lại . Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 97,0% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 84,3% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 93,6% và 80,3%; miền Trung là 94,5% và 82,7%; Tây Nguyên là 90,7% và 66,7%; miền Nam là 99,9% và 89,0%.

Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

+ 31/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 95%

+ 12/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ từ 90-95%

+ 20/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ dưới 90%, trong đó 05 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Hà Giang (78,7%), Quảng Nam (82,3%), Thái Bình (82,5%) và Thanh Hóa (83,1%), Cao Bằng (83,2%).

Tỷ lệ bao phủ đủ liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

+ 17/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90%

+ 35/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều từ 70 – dưới 90% ;

+ 9/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều từ 60 – dưới 70% ;

+ 2/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ dưới 60% là Nam Định và Sơn La.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm được 9.668.240 liều, trong đó có 6.867.452 liều mũi 1 và 2.800.788 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 75,2% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 30,7% dân số từ 12 -17 tuổi. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 70,1% và 15,8%; miền Trung là 56,9% và 19,5%, Tây Nguyên là 67,5% và 0,9%, Miền Nam là 89,2% và 58,1%.

Các tỉnh thành phố đã cơ bản bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho nhóm tuổi này là Quảng Ninh, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Hậu Giang.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Từ ngày 27/4 đến ngày 21/12/2021, cả nước đã truy vết được 1.077.174 trường hợp F1, trong đó có 939.313 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

IX. Hoạt động của các địa phương:

1. TP. Hồ Chí Minh: Sở Y tế TP.HCM ban hành văn bản khẩn về giám sát và phòng chống biến thể Omicron gửi 22 địa phương và các đơn vị y tế trực thuộc. Theo đó, Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật TP.HCM (HCDC) được giao rà soát tất cả trường hợp nhập cảnh từ 28/11 có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 dương tính bằng phương pháp NAAT, PCR trong vòng 14 ngày kể từ khi nhập cảnh. Các đơn vị phối hợp với Viện Pasteur để đánh giá dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm, giải trình tự gene nhằm xác định biến thể Omicron.

2. TP. Cần Thơ: Chủ tịch UBND TP. Cần Thơ ban hành quyết định thành lập Trung tâm Hồi sức tích cực điều trị bệnh nhân COVID-19 khi tình hình dịch vẫn chưa có chiều hướng giảm.

3. Tỉnh Trà Vinh: UBND tỉnh Trà Vinh ban hành quyết định thành lập thêm cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân mắc COVID-19 triệu chứng nhẹ và không có triệu chứng quy mô 230 giường bệnh.

4. TP. Hà Nội: Sở Y tế Hà Nội ban hành hướng dẫn về việc tiêm bổ sung và tiêm nhắc lại vaccine phòng COVID-19. Sở Y tế Hà Nội yêu cầu CDC, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế các quận/huyện/thị xã; các cơ sở khám, chữa bệnh trong và ngoài công lập đẩy nhanh hơn nữa tiến độ tiêm vaccine COVID-19 cho các đối tượng từ 12 tuổi trở lên, ưu tiên tiêm đủ liều cơ bản cho các đối tượng từ 50 tuổi trở lên, người có bệnh nền. Ngoài ra, các đơn vị trên cần thực hiện rà soát đối tượng tiêm chủng, lập kế hoạch tiêm theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế tại văn bản số 10722/BYT-DP ngày 17/12.

X. Nhận định

Số ca mắc cộng đồng và tử vong tiếp tục có xu hướng gia tăng nhanh ở nhiều địa phương trên cả nước. Thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch nhất là giám sát phát hiện sớm, điều trị giảm bệnh nặng, tử vong và tiêm chủng vắc xin do thời tiết chuyển mùa Đông-Xuân thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút, gia tăng giao thương đi lại dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 2022 và nguy cơ xâm nhập của biến chủng mới; bên cạnh đó, có tâm lý chủ quan, lơ là, mất cảnh giác của một số đơn vị, người dân trong việc thực hiện quy định về phòng, chống dịch sau một thời gian dài nới lỏng giãn cách xã hội.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Dừng các hoạt động tập trung đông người không cần thiết, các hoạt động vui chơi, lễ hội, tôn giáo ở những địa bàn có nguy cơ xảy ra dịch bệnh; tuy nhiên phải đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng an toàn COVID-19. Thường xuyên rà soát cập nhật các cấp độ dịch bám sát với thực tế tình hình dịch, trong trường hợp cần thiết tăng cường một số biện pháp phòng chống dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT.

2. Truyền thông nâng cao ý thức người dân Thực hiện triệt để 5K, truyền thông thống nhất nhận thức thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh phải dựa trên nguyên tắc "5K + vắc xin, thuốc + biện pháp điều trị phù hợp + công nghệ + đề cao ý thức người dân và các biện pháp khác". Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động phòng, chống dịch, đặc biệt là việc thực hiện các biện pháp 5K của Bộ Y tế, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định.

3. Tổ chức chiến dịch Bảo vệ người có nguy cơ trên toàn quốc (Quản lý người thuộc nhóm nguy cơ; truyền thông, tư vấn về phòng chống COVID-19; tiêm chủng vắc xin phòng

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

COVID-19; xét nghiệm tầm soát phát hiện người mắc COVID-19; chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 thuộc ngóm nguy cơ; bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ khi người sống chung, người cùng gia đình bị mắc COVID-19; hỗ trợ chăm sóc thể chất và tâm lý xã hội), bắt đầu từ ngày 17/12/2021 đến 31/12/2021.

4. Các tỉnh, thành phố khẩn trương tổng rà soát đối tượng tiêm chủng trên địa bàn, khẩn trương đẩy nhanh tốc độ tiêm chủng đảm bảo bao phủ đủ mũi cho các đối tượng từ 12 tuổi trở lên; đặc biệt lưu ý các đối tượng thường xuyên di chuyển (18 đến 50 tuổi) và các nhóm đối tượng có nguy cơ. Tổ chức tiêm vét tại nhà cho người cao tuổi, người có bệnh nền, người di chuyển khó khăn, hoàn thành trong tháng 12/2021.

5. Quản lý chặt chẽ, xét nghiệm đúng quy định đối với F0, F1 được điều trị, cách ly tại nhà, người về từ vùng dịch được theo dõi sức khỏe tại nhà. Các địa phương phải giao trách nhiệm cho Tổ Covid cộng đồng, chính quyền ấp/khu phố, chính quyền cấp xã trong việc quản lý các đối tượng trên, tuyên truyền cho người dân, hỗ trợ giám sát phát hiện các đối tượng không thực hiện cách ly đúng quy định.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 20/12	Số mắc ngày 21/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 21/12	Số tử vong tích lũy đến 20/12
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		**14.965**	**16.314**	**1.349**	**1.565.972**	**29.756**
1	Hồ Chí Minh	687	813	126	496.183	19.425
2	Bình Dương	155	134	-21	289.464	3.054
3	Đồng Nai	284	284	0	95.496	1.137
4	Tây Ninh	947	939	-8	65.900	490
5	Long An	46	51	5	39.760	771
6	Đồng Tháp	786	788	2	37.192	436
7	Cần Thơ	773	797	24	34.926	464
8	Tiền Giang	347	390	43	31.652	773
9	An Giang	270	250	-20	29.874	763
10	Kiên Giang	302	276	-26	27.465	412
11	Hà Nội	1612	1704	92	27.381	67
12	Sóc Trăng	448	349	-99	27.349	232
13	Cà Mau	967	1590	623	26.949	96
14	Khánh Hòa	709	798	89	25.108	137
15	BRVT	273	378	105	24.322	103
16	Bạc Liêu	552	507	-45	23.983	206
17	Bình Thuận	222	248	26	23.683	238
18	Vĩnh Long	596	599	3	23.397	212
19	Bến Tre	985	606	-379	23.004	125
20	Bình Phước	78	52	-26	19.997	44
21	Trà Vinh	329	485	156	15.912	86
22	Hậu Giang	342	325	-17	11.299	23
23	Bình Định	411	429	18	10.692	36
24	Đắc Lắc	0	139	139	9.954	54
25	Đà Nẵng	142	169	27	9.616	76
26	T.T.Huế	228	370	142	9.438	12
27	Bắc Ninh	212	202	-10	8.602	16
28	Bắc Giang	21	26	5	7.379	14
29	Nghệ An	116	153	37	6.638	33
30	Lâm Đồng	174	254	80	6.476	17
31	Hà Giang	85	91	6	6.107	6
32	Thanh Hóa	246	364	118	5.658	11
33	Gia Lai	97	9	-88	5.587	14
34	Phú Yên	237	55	-182	5.368	40
35	Ninh Thuận	50	49	-1	5.253	49
36	Quảng Nam	129	120	-9	4.735	13
37	Quảng Ngãi	31	245	214	4.435	20
38	Hải Phòng	95	235	140	4.225	6
39	Đắc Nông	63	108	45	4.209	11
40	Quảng Bình	29	24	-5	3.275	7
41	Hưng Yên	276	259	-17	2.704	2

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 20/12	Số mắc ngày 21/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 21/12	Số tử vong tích lũy đến 20/12
42	Phú Thọ	16	45	29	2.539	2
43	Nam Định	45	67	22	2.496	1
44	Vĩnh Phúc	44	80	36	2.169	6
45	Thái Bình	46	39	-7	2.140	0
46	Quảng Ninh	136	91	-45	1.855	1
47	Hải Dương	31	41	10	1.832	1
48	Hà Nam	21	26	5	1.732	0
49	Quảng Trị	24	37	13	1.458	2
50	Hà Tĩnh	16	14	-2	1.415	5
51	Thái Nguyên	10	23	13	1.319	0
52	Lạng Sơn	52	62	10	1.225	3
53	Hòa Bình	59	32	-27	1.023	3
54	Tuyên Quang	9	8	-1	852	0
55	Sơn La	34	24	-10	688	0
56	Kon Tum	12	14	2	601	0
57	Điện Biên	3	2	-1	525	0
58	Ninh Bình	39	17	-22	434	0
59	Yên Bái	10	12	2	402	0
60	Lào Cai	3	8	5	348	0
61	Cao Bằng	3	8	5	272	1
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		**1**	**2**	**1**	**87**	**-**
1	Lai Châu	1	2	1	50	
2	Bắc Kạn			0	37	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					**202**	**-**
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	**14.966**	**16.316**	**1.350**	**1.566.261**	**29.756**

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 2

PHÂN BỔ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ

(Tính đến hết ngày 20/12/2021)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 104 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 104 đợt
1	Hà Nội	13.146.612	6.102.844	5.751.284	0	16.510	1.323	667.133	161.457	12.702.581	96,6%
2	Hải Phòng	3.104.690	1.723.899	1.721.500	0	2	920	167.486	25.028	3.638.835	117,2%
3	Thái Bình	2.354.970	1.132.337	894.700	84.887	0	0	142.636	71.382	2.325.942	98,8%
4	Nam Định	2.339.720	1.117.738	684.356	0	0	0	53.469	1	1.855.564	79,3%
5	Hà Nam	1.262.660	571.173	549.675	0	0	0	70.289	21.065	1.212.202	96,0%
6	Ninh Bình	1.254.670	590.007	575.729	0	0	0	82.166	43.414	1.291.316	102,9%
7	Thanh Hoá	5.791.530	2.166.443	1.839.851	105.001	0	0	128.593	69	4.239.957	73,2%
8	Bắc Giang	2.562.710	1.268.575	1.043.249	0	0	10.560	138.026	44.041	2.504.451	97,7%
9	Bắc Ninh	2.128.360	1.107.479	1.029.559	0	16	727	112.067	39.115	2.288.963	107,5%
10	Phú Thọ	1.849.950	961.933	786.359	0	0	0	124.184	195	1.872.671	101,2%
11	Vĩnh Phúc	1.702.940	784.254	693.192	0	0	0	56.306	267	1.534.019	90,1%
12	Hải Dương	2.734.550	1.185.857	908.783	0	0	0	64.341	16	2.158.997	79,0%
13	Hưng Yên	1.759.742	830.399	734.397	0	0	129	105.335	0	1.670.260	94,9%
14	Thái Nguyên	1.878.200	870.553	574.329	5.791	0	0	37.714	1	1.488.388	79,2%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 104 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 104 đợt
15	Bắc Cạn	426.270	204.555	145.150	0	0	0	14.644	2.021	366.370	85,9%
16	Quảng Ninh	2.181.488	971.848	916.788	0	0	0	119.421	110.336	2.118.393	97,1%
17	Hoà Bình	1.144.550	523.407	448.884	0	0	0	71.931	9	1.044.231	91,2%
18	Nghệ An	4.615.850	1.925.557	1.573.126	421.763	0	23.244	241.355	2	4.185.047	90,7%
19	Hà Tĩnh	1.768.500	778.611	625.213	0	0	406	108.918	179	1.513.327	85,6%
20	Lai Châu	584.530	250.722	235.401	0	0	0	49.103	18.887	554.113	94,8%
21	Lạng Sơn	1.154.660	483.213	468.521	0	0	0	64.908	56.305	1.072.947	92,9%
22	Tuyên Quang	1.135.920	540.857	423.626	0	0	3.512	327	6.910	975.232	85,9%
23	Hà Giang	1.308.750	466.631	389.551	0	0	0	76.778	0	932.960	71,3%
24	Cao Bằng	678.440	306.908	264.654	0	173	1.650	39.456	26.985	639.826	94,3%
25	Yên Bái	1.096.310	494.446	474.640	0	0	0	75.255	6.672	1.051.013	95,9%
26	Lào Cai	1.003.750	497.315	404.023	0	0	0	18.430	23.355	943.123	94,0%
27	Sơn La	1.415.290	748.605	394.933	2.467	0	3.120	42.349	264	1.191.738	84,2%
28	Điện Biên	721.510	326.471	265.551	0	0	0	57.119	1.334	650.475	90,2%
Cộng miền Bắc		**63.107.122**	**28.932.637**	**24.817.024**	**619.909**	**16.701**	**45.591**	**2.929.739**	**659.310**	**58.022.941**	**91,9%**

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 104 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 104 đợt
29	Quảng Bình	1.104.000	519.416	465.851	0	0	0	45.332	33	1.030.632	93,4%
30	Quảng Trị	933.592	419.034	360.371	6.758	0	0	26.527	475	813.165	87,1%
31	TT- Huế	1.771.066	759.461	669.292	0	0	219	95.489	5.644	1.530.105	86,4%
32	Tp. Đà Nẵng	1.720.782	856.421	830.081	0	467	0	99.869	96.182	1.883.020	109,4%
33	Quảng Nam	2.510.820	1.028.705	863.949	19.503	0	0	72.138	76	1.984.371	79,0%
34	Quảng Ngãi	1.804.794	822.433	722.397	0	0	0	27.382	2	1.572.214	87,1%
35	Bình Định	2.367.970	1.023.574	826.688	118	0	0	23.810	2	1.874.192	79,1%
36	Phú Yên	1.313.704	599.743	533.074	0	0	0	67.020	36	1.199.873	91,3%
37	Khánh Hòa	2.062.270	951.504	904.333	0	0	540	111.651	85.385	2.053.413	99,6%
38	Ninh Thuận	990.940	426.267	378.061	0	8	485	56.560	34.220	895.601	90,4%
39	Bình Thuận	2.104.330	905.293	717.581	0	0	0	23.769	68	1.646.711	78,3%
Cộng miền Trung		**18.684.268**	**8.311.851**	**7.271.678**	**26.379**	**475**	**1.244**	**649.547**	**222.123**	**16.483.297**	**88,2%**
40	Kon Tum	726.500	318.100	256.910	806	0	0	45.721	0	621.537	85,6%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 104 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 104 đợt
41	Gia Lai	2.195.972	871.705	593.021	19.295	0	0	114.371	2.471	1.600.863	72,9%
42	Đắc Lắc	2.713.850	1.218.151	827.695	0	0	0	123.530	322	2.169.698	79,9%
43	Đắk Nông	902.490	399.685	386.860	0	0	0	64.565	1.772	852.882	94,5%
Cộng Tây Nguyên		**6.538.812**	**2.807.641**	**2.064.486**	**20.101**	**0**	**0**	**348.187**	**4.565**	**5.244.980**	**80,2%**
44	TP. HCM	15.255.150	7.307.728	6.262.726	0	23.407	58.517	675.804	619.983	14.948.165	98,0%
45	BR-VT	2.069.510	959.975	859.019	0	0	0	108.355	47.047	1.974.396	95,4%
46	Đồng Nai	5.323.780	2.706.874	2.291.455	0	0	1.015	173.574	88.286	5.261.204	98,8%
47	Tiền Giang	3.174.390	1.299.327	1.227.074	133.453	198	17.171	152.238	123.822	2.953.283	93,0%
48	Long An	3.150.100	1.487.536	1.420.361	0	0	0	158.736	85.329	3.151.962	100,1%
49	Lâm Đồng	2.137.634	964.027	911.932	0	0	4.757	129.912	58.008	2.068.636	96,8%
50	Tây Ninh	2.135.460	862.815	797.694	1.359	0	46.897	86.902	80.274	1.875.941	87,8%
51	Cần Thơ	2.167.168	912.053	902.122	5.223	0	0	104.007	40.241	1.963.646	90,6%
52	Sóc Trăng	2.210.070	887.380	774.990	0	0	0	109.271	78.429	1.850.070	83,7%
53	An Giang	3.333.902	1.346.735	1.309.570	177.467	4.753	3.613	193.267	126.850	3.162.255	94,9%
54	Bến Tre	2.224.160	982.621	922.770	0	14.885	51.489	104.158	4.005	2.079.928	93,5%
55	Trà Vinh	1.525.400	787.383	521.273	0	0	0	75.059	35.102	1.418.817	93,0%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 104 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 104 đợt
56	Vĩnh Long	1.768.230	764.078	727.631	0	35	34.928	90.946	85.758	1.703.376	96,3%
57	Đồng Tháp	2.950.260	1.104.572	1.053.336	148	1.206	128	142.353	98.816	2.400.559	81,4%
58	Bình Dương	5.157.950	2.379.843	1.878.323	0	0	2.697	141.971	72.771	4.475.605	86,8%
59	Bình Phước	1.673.140	746.923	711.180	0	0	0	105.561	108	1.563.772	93,5%
60	Kiên Giang	3.109.520	1.214.421	1.053.781	42.087	0	0	124.451	69.058	2.503.798	80,5%
61	Cà Mau	1.794.630	759.971	815.234	0	0	0	101.721	52.336	1.729.262	96,4%
62	Bạc Liêu	1.377.330	561.829	536.185	0	0	1.003	87.651	79.870	1.266.538	92,0%
63	Hậu Giang	1.190.250	529.829	481.377	0	0	0	74.042	68.697	1.153.945	96,9%
Cộng miền Nam		**63.728.034**	**28.565.920**	**25.458.033**	**359.737**	**44.484**	**222.215**	**2.939.979**	**1.914.790**	**59.505.158**	**93,4%**

Ghi chú:

- **Hơn 10,6 triệu liều vắc xin đợt 101-103 có Quyết định phân bổ ngày 9/12/2021 và 500.000 liều vắc xin đợt 104 có Quyết định phân bổ ngày 16/12/2021 => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp (Nam Định, Thanh Hoá, Quảng Nam, Gia Lai, …)**
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 51.890 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam…), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.296.330 liều, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.089.740 liều, trong đó có 574.505 mũi 1, 511.209 mũi 2 và 4.026 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Quốc phòng khoảng 1,12 triệu liều)
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 92.687 liều, trong đó có 55.336 mũi 1, 36.326 mũi 2 và 1.025 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 700.000 liều)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 20/12/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	98,4%	92,8%	85,7%	20,8%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	100,0%	100,0%	90,7%	13,6%
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	82,5%	65,2%	77,1%	38,6%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	87,8%	53,8%	43,6%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	93,3%	89,8%	100,0%	31,7%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	84,8%	82,8%	100,0%	53,1%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	83,1%	70,6%	30,8%	0,0%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	100,0%	82,3%	94,6%	30,2%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	100,0%	100,0%	87,5%	30,5%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	93,4%	76,4%	82,5%	0,1%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	99,3%	87,8%	44,4%	0,2%
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	86,7%	66,5%	39,2%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	83,7%	74,0%	99,1%	0,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	92,7%	61,2%	37,7%	0,0%
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	92,0%	65,3%	55,1%	7,6%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	95,9%	90,5%	100,0%	92,7%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
17	Hoà Bình	570.146	80.321	91,8%	78,7%	89,6%	0,0%
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	98,2%	80,2%	76,3%	0,0%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	87,2%	70,0%	89,2%	0,1%
20	Lai Châu	282.600	58.294	88,7%	83,3%	84,2%	32,4%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	86,6%	83,9%	89,1%	77,3%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	100,0%	79,1%	0,5%	9,6%
23	Hà Giang	592.774	105.690	78,7%	65,7%	72,6%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	83,2%	71,7%	85,1%	58,2%
25	Yên Bái	583.117	88.535	84,8%	81,4%	85,0%	7,5%
26	Lào Cai	476.939	87.148	100,0%	84,7%	21,1%	26,8%
27	Sơn La	792.702	149.636	94,4%	49,8%	28,3%	0,2%
28	Điện Biên	336.229	74.955	97,1%	79,0%	76,2%	1,8%
Cộng miền Bắc		**30.896.440**	**4.177.796**	**93,6%**	**80,3%**	**70,1%**	**15,8%**
29	Quảng Bình	611.974	84.194	84,9%	76,1%	53,8%	0,0%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	90,4%	77,8%	38,1%	0,7%
31	TT- Huế	779.911	93.101	97,4%	85,8%	100,0%	6,1%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	96,8%	93,8%	99,9%	96,2%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	82,3%	69,1%	56,5%	0,1%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	93,1%	81,8%	20,4%	0,0%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
35	Bình Định	1.110.818	153.866	92,1%	74,4%	15,5%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	97,3%	86,5%	77,4%	0,0%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	100,0%	100,0%	97,9%	74,9%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	100,0%	88,3%	90,1%	54,5%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	100,0%	82,9%	20,8%	0,1%
Cộng miền Trung		**8.797.090**	**1.140.669**	**94,5%**	**82,7%**	**56,9%**	**19,5%**
40	Kon Tum	372.446	65.900	85,4%	69,0%	69,4%	0,0%
41	Gia Lai	956.614	165.730	91,1%	62,0%	69,0%	1,5%
42	Đắc Lắc	1.362.176	215.220	89,4%	60,8%	57,4%	0,1%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	100,0%	95,6%	93,7%	2,6%
Cộng Tây Nguyên		**3.096.108**	**515.750**	**90,7%**	**66,7%**	**67,5%**	**0,9%**
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	100,0%	86,9%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	100,0%	96,4%	92,0%	40,0%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	100,0%	96,1%	58,7%	29,9%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	87,3%	82,4%	100,0%	86,2%
48	Long An	1.361.733	167.662	100,0%	100,0%	94,7%	50,9%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	100,0%	100,0%	98,4%	43,9%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	88,3%	81,6%	98,5%	91,0%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	100,0%	95,8%	100,0%	40,0%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	100,0%	90,0%	98,8%	70,9%
53	An Giang	1.457.127	188.268	92,4%	89,9%	100,0%	67,4%
54	Bến Tre	980.652	104.446	100,0%	94,1%	99,7%	3,8%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	100,0%	70,9%	85,9%	40,2%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	99,4%	94,6%	100,0%	98,2%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	93,5%	89,2%	91,5%	63,5%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	100,0%	78,9%	94,1%	48,2%
59	Bình Phước	758.594	131.058	100,0%	93,7%	80,5%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	97,3%	84,4%	65,8%	36,5%
61	Cà Mau	857.571	142.451	88,6%	95,1%	71,4%	36,7%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	83,2%	79,4%	96,5%	87,9%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	98,8%	89,8%	100,0%	97,5%
Cộng miền Nam		**28.596.461**	**3.296.285**	**99,9%**	**89,0%**	**89,2%**	**58,1%**

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 19/12/2021 đến 16h00 ngày 20/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 4.675 lượt người (nhập cảnh: 1.919, xuất cảnh: 2.756).

+ Tuyến VN-TQ: 2.176 lượt người (nhập cảnh: 669, xuất cảnh: 1.507).

+ Tuyến VN-Lào: 2.289 lượt người (nhập cảnh 1.146, xuất cảnh: 1.143).

+ Tuyến VN-CPC: 210 lượt người (nhập cảnh 104; xuất cảnh: 106).

- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 316 người trong đó:

+ Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 212 người (VN-TQ: 44, VN-Lào: 54, VN-CPC: 114).

+ Số người nhập cảnh trái phép: 87 người (VN-TQ: 18; VN-Lào: 01, VN-CPC: 68).

+ Số người trao trả: 17 người (VN-TQ: 11; VN-Lào: 06, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 20/12/2021 tới ngày 21/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 284 lượt người (nhập cảnh: 70 lượt người; xuất cảnh: 214 lượt người).

- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 999 lượt người (nhập cảnh: 87 lượt người; xuất cảnh: 912 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 21/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 77 tin/bài tiếng Việt; 163 ảnh trong nước và quốc tế; 16 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh ở Việt Nam; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19;...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật chỉ đạo của Bộ Y tế về tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, trong đó có thuốc điều trị COVID-19, về tăng hạn dùng của vaccine Comirnaty (Pfizer BioNTech COVID-19 Vaccine); Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Quốc gia họp, xem xét báo cáo cập nhật, bổ sung kết quả giữa kỳ thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 3 vaccine Nanocovax.; công tác tiêm chủng, sản xuất vaccine phòng COVID-19, điều trị F0 tại nhà và cộng đồng; triển khai ứng dụng y, dược cổ truyền trong phòng, chống dịch COVID-19; tăng cường phòng, chống biến chủng Omicron trên tuyến biên giới; nỗ lực của các địa phương nhằm kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch COVID-19, tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch; tiếp nhận và phân phối tiền, hàng ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19; tiếp tục khuyến cáo người dân tiêm vaccine, không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật: Nga phê duyệt tiêm phòng cho thanh thiếu niên từ

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

12-17 tuổi; Brazil cân nhắc tiêm mũi vaccine thứ tư; Thuốc điều trị của hãng Shionogi hiệu quả với biến thể Omicron; Phát hiện ca nhiễm Omicron thứ 4 tại một căn cứ quân sự Mỹ ở Nhật Bản; Thủ tướng Anh cân nhắc mọi khả năng kiểm soát dịch; Omicron trở thành biến thể chủ đạo tại Mỹ; Biến thể Omicron lây lan nhanh trong giới trẻ ở Ireland; Đức siết chặt các biện pháp hạn chế sau Giáng sinh…

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 20/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.559.000 cuộc gọi (ngày 20/12 đã tiếp nhận và xử lý hơn 12 nghìn cuộc gọi).

10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12
14682	12546	10859	13557	13752	12779	12848	13079	11491	10020	12718

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 20/12 đã tiếp nhận hơn 306 nghìn cuộc (*ngày 20/12 đã tiếp nhận 125 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 –20/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*từ 02/11- 20/12 không thực hiện gọi ra).*

Tiêu chí	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12
Cuộc gọi đến	205	176	216	190	129	108	132	153	134	125

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 32.320.805 (+104 ngàn so với 20/12, tăng 16.687 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 33,69% dân số, 48,47% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.572.047 điểm đăng ký

+ 275.791 điểm ghi nhận hoạt động.

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 140.438.802

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 132.963.528

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,68%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 30.869.750

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu… và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 11.758.918 (tăng 138.753 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nên tảng cụ thể: 138.753 người

Bắc Giang 95.399
Đồng Nai 9.382
Cà Mau 4.416
Thừa Thiên Huế 9.848
Quảng Bình 3124
Yên Bái 5.389
Sóc Trăng 2.457
Đồng Tháp 1.385
Hà Nội 1.702
An Giang 1.046
Khánh Hòa 687
Thái Nguyên 743
Bình Dương 1.258
Bắc Ninh 1.449
Bình Phước 292
Lào Cai 33
Vĩnh Phúc 95
Trà Vinh 25
Đắk Nông 10
Quảng Ninh 5
Tây Ninh 5
Bình Định 3

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 4.119.877 (tăng 23.231 người)

Phòng khám Hà Nội 18
Quảng Ninh 1.756
Hải Dương 578
Bình Thuận 2
TPHCM 2996
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 208
Bình Định 299
Yên Bái 875
Bệnh viện Quy Hòa 83
Lào Cai 23
Thái Nguyên 166
An Giang 524
Bắc Giang 5.499

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Bắc Ninh 374
Bình Dương 1.119
Bình Phước 7
Cà Mau 222
Đắk Nông 4
Đồng Nai 1.830
Đồng Tháp 168
Hà Nội 114
Khánh Hòa 98
Quảng Bình 463
Sóc Trăng 273
Thừa Thiên Huế 772
Tiền Giang 10
Trà Vinh 25
Vĩnh Phúc 3
CENTER LAB VIỆT NAM 15
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 19
Bệnh viện quốc tế Hoàn Mỹ 133
Bệnh viện sản nhi TWG Long An 32
SOVICO 3.160
Bệnh viện Hồng Ngọc 1.362
Bệnh viện đa khoa Hà Đông 1

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động…

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật